UBND THÀNH PHỐ CẨM PHẢ **TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 238/BC-THCSCVA	*Cẩm Phả, ngày 26 tháng 5 năm 2025*

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2024 - 2025

Kính gửi:
- Phòng Giáo dục và Đào tạo Cẩm Phả;
- Ủy ban nhân dân phường Cẩm Bình.

Thực hiện chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Cẩm Phả về việc Hướng dẫn Tổng kết năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 538/KH-THCSCVA ngày 16/9/2024 của trường THCS Chu Văn An v/v kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, Trường THCS Chu Văn An báo cáo Tổng kết năm học 2024 - 2025 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Quy mô trường lớp, học sinh

Năm học	Trường, điểm trường			Lớp			Học sinh		
	Tổng	CL		Tổng	CL	NCL	Tổng	CL	NCL
		Trường	Điểm trường						
2023-2024	1	1	1	22	22	0	972	972	
2024-2025	1	1	1	25	25	0	1063	1063	
So sánh	Không thay đổi			Tăng	03		Tăng	91	

Lớp	**Số lớp**	**Sĩ số**	**Ghi chú**
6	8	316	
7	7	310	1 HSKT
8	5	218	
9	5	219	1 HSKT
Tổng	**25**	**1063**	**2 HSKT**

II . Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên

1. Tổng số cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV): 45. Trong đó có 02 CBQL; 03 nhân viên (NV); 40 giáo viên (34 GV biên chế, 06 GV hợp đồng thành phố).

- Cán bộ quản lý: 02

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 01; Cử nhân: 01

Trình độ Lý luận chính trị: 1 Cao cấp, 1 trung cấp.

- Tổng số giáo viên: 40. Thiếu 08 so với định mức quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT; Đủ so với biên chế được giao.

Tỉ lệ GV/lớp trong biên chế: 1,6

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 02; Đại học: 27; Cao đẳng: 0

- Tổng số nhân viên: 03 người. Thiếu 03 người so với quy định; Đủ so với biên chế được giao.

2. Cơ cấu tổ chức

- Có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng

+ Tổ Khoa học tự nhiên (Gồm các môn: Toán; KHTN; Hóa, Sinh; Lý)

+ Tổ Khoa học xã hội (Gồm các môn: Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD)

+ Tổ Ngoại ngữ - Nghệ thuật (Gồm các môn: Tiếng anh; GDTC/ Thể dục Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật); Tin, Công nghệ)

+ Tổ Văn phòng gồm: Văn thư, Kế toán, người lao đông (Lao công, Bảo vệ)

- Trường có Chi bộ Đảng với 36 đảng viên, có tổ chức Công đoàn; Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Trường đã thành lập được Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả góp phần giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

III. Cơ sở vật chất

- Có 28/28 phòng học được trang bị thiết bị hiện đại (09 phòng học thông minh cấp độ 1, 19 phòng học thông minh cấp độ 2)

Nội dung	Số lượng	Bình quân số m2/học sinh
Số phòng học	28	0,0287
Loại phòng học		
Phòng học kiên cố	28	
Số phòng học bộ môn	6	
Bình quân lớp/phòng học	0,92	
Bình quân học sinh/lớp	42,52	
Số điểm trường	1	
Tổng số diện tích đất (m2)	10.347,7	10,6926
Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m2)	**2700**	2,7664
Tổng diện tích các phòng	**3167,87**	
Diện tích phòng học (m2)	1638	1,6783
Diện tích phòng học bộ môn (m2)	479,25	0,4910
Diện tích phòng chuẩn bị (m2)	51,84	0,0531
Diện tích thư viện (m2)	155,52	0,1593
Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m2)	765,5	0,7843
Diện tích phòng khác (Truyền thống.)(m2)	77,76	0,0797
Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
Khối lớp 6	1	0,2 bộ/lớp
Khối lớp 7	1	0,33 bộ/lớp

Khối lớp 8	1	0,5 bộ/lớp
Khối lớp 9	1	0,5 bộ/lớp
Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	0	
Tổng số thiết bị đang sử dụng	4	0,4/lớp
Ti vi	4	
Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	0,3/lớp
Thiết bị khác (máy in, photo)	1	

B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. Công tác tham mưu lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học

1. Hệ thống văn bản tham mưu

- Kế hoạch số 538/KH-THCSCVA ngày 16 tháng 9 năm 2024 của trường THCS Chu Văn An về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

- Nghị quyết số 489/NQ-THCSCVA ngày 25/6/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường THCS Chu Văn An về việt Phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025;

- Quyết định số 518/QĐ-THCSCVA ngày 31/8/2024 của trường THCS Chu Văn An về việc phân công nhiệm vụ năm học 2024-2025.

- Kế hoạch số 567/KH-THCSCVA ngày 24/9/2024 của trường THCS Chu Văn An về Kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh năm học 2024-2025; Công văn số 12/THCSCVA ngày 08/01/2025 về việc điều chỉnh kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh năm học 2024-2025;

- Kế hoạch 629/KH-THCSCVA ngày 12/10/2024 của trường THCS Chu Văn An về Thực hiện nhiệm vụ khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục Trường THCS Chu Văn An năm học 2024 - 2025.

- Kế hoạch số 644/KH-THCSCVA ngày 18/10/2024 về việc bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên THCS năm học 2024-2025.

- Kế hoạch số 593/KH-THCSCVA ngày 30/9/2025 của trường THCS Chu Văn An về việc kiểm tra nội bộ trường học, năm học 2024-2025.

- Kế hoạch số 548/KH-THCSCVA ngày 16/9/2024 của trường THCS Chu Văn An về thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

- Kê hoạch số 591/KH-THCSCVA ngày 28/9/2024 của trường THCS Chu Văn An về tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm các môn văn hóa trong nhà trường năm học 2024 – 2025.

- Kê hoạch số 66/KH-THCSCVA ngày 15/02/2025 của trường THCS Chu Văn An về dạy thêm học thêm trong nhà trường năm học 2024-2025 (cho học sinh khối 9 ôn thi tuyển sinh THPT năm học 2025-2026).

2. Công tác kiểm tra, giám sát (Liệt kê số cuộc kiểm tra, nội dung kiểm tra)

TT	Nội dung kiểm tra	Số cuộc kiểm tra	Đối tượng kiểm tra	Thời gian tiến hành	Thời hạn tiến hành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Kiểm tra công tác quản lý của người đứng đầu cơ sở giáo dục	1 cuộc	Thủ trưởng đơn vị	Tháng 3/2025	1-2 buổi	Đoàn KTNB	Công đoàn, Thanh tra nhân dân	Tự kiểm tra
2	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của viên chức (giáo viên)	Cuộc 1	- Bùi Hương Thủy - Cao Thị Hà -Nguyễn Thanh Hương	Tháng 10/2024	7-10 buổi	Đoàn KTNB	Công đoàn	
		Cuộc 2	- Bùi Thị Thanh Hà - Nguyễn Thị Thu Thủy - Nguyễn Thị Phượng	Tháng 11/2024		Đoàn KTNB		
		Cuộc 3	Bùi Thị Hồng Lam Hoàng Thị Thảo	Tháng 12/2024	3-5 buổi	Đoàn KTNB	Công đoàn	
		Cuộc 4	- Nguyễn Thị Nhung - Phạm Thị Huyền	Tháng 2/2025	7-10 buổi	Đoàn KTNB	Công đoàn	
		Cuộc 5	- Trần Thị Thu Hương - Trần Bích Ngọc	Tháng 3/2025	7-10 buổi	Đoàn KTNB	Công đoàn	
		Cuộc 6	- Trịnh Thị Ngọc Linh - Vũ Bích Phương	Tháng 4/2025		Đoàn KTNB		
3	Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của nhân viên	Cuộc 1	Phạm Thị Thanh Hoa Dương Thị Oanh	Tháng 10/2024	3 buổi	Đoàn KTNB	Tổ chức đoàn thể	
		Cuộc 2	Dương Thị Oanh Mai Thị Thanh	Tháng 3/2025	3 buổi	Đoàn KTNB	Tổ chức đoàn thể	
4	Kiểm tra hoạt động học tập và rèn luyện của học sinh	Cuộc 1	Hoạt động Đoàn đội	Tháng 10/2023	2 buổi	Đoàn KTNB	Các tổ chuyên môn, Đoàn-Đội	
		Cuộc 2	Hoạt động học tập và rèn luyện của học sinh	Tháng 3/2024	2 buổi	Đoàn KTNB	Các tổ chuyên môn, Đoàn-Đội	
5	Kiểm tra hoạt động của phó Hiệu trưởng và các tổ, nhóm chuyên môn	Cuộc 1	Kiểm tra xây dựng các KH, KHGD môn học, nề nếp SHCM	Tháng 11/2023	2 buổi	Đoàn KTNB	Công đoàn	
		Cuộc 2	Kiểm tra hồ sơ chuyên môn	Tháng 3,4/2024	3-5 buổi	Đoàn KTNB	Công đoàn	

6	Kiểm tra công tác bán trú	Cuộc 1	Kiểm tra Hồ sơ bán trú, quản lí CSVC, kiểm tra suất ăn, ATTP, giáo viên tham gia hoạt động trông bán trú. Kiểm tra công ty cung cấp suất ăn	Tháng 11/2023	2-3 buổi	Đoàn KTNB	Công đoàn	
		Cuộc 2	Kiểm tra hoạt động công tác trông bán trú; Kiểm tra công ty cung cấp suất ăn, ATTP	Tháng 3/2024	3-5 buổi	Đoàn KTNB	Công đoàn	
7	Kiểm tra theo các chuyên đề	Cuộc 1	- Kiểm tra CSVC kĩ thuật - Kiểm tra việc thực hiện an toàn, an ninh trường học, công tác phòng chống dịch bệnh,...	Tháng 10/2023	2 buổi	Đoàn KTNB	Tổ Văn phòng, Ban thanh tra nhân dân, Công đoàn	
		Cuộc 2	-Kiểm tra thực hiện quy định dạy thêm, học thêm - Kiểm tra thực hiện kế hoạch giáo dục - Kiểm tra công tác chủ nhiệm, giáo dục đạo đức học sinh, ...	Tháng 01/2024	2 buổi	Đoàn KTNB	Tổ Văn phòng, Ban thanh tra nhân dân, Công đoàn	
		Cuộc 3	Kiểm tra hoạt động và chất lượng giảng dạy, học tập các môn văn hóa - Kiểm tra công tác tiếp dân, khiếu nại, tố cáo của công đoàn - Kiểm tra việc thực hiện công khai, - Kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ trong trường học; - Kiểm tra thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.	tháng 4,5/2024	3-5 buổi	Đoàn KTNB	Tổ Văn phòng, Ban thanh tra nhân dân, Công đoàn	
8	Kiểm tra đột xuất		Theo yêu cầu của lãnh đạo cấp trên					

II. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.1. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

1.2. Việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông:

** Đối với tất cả các lớp 6,7,8,9 (Thực hiện Chương trình GDPT 2018)*

a) Công tác chỉ đạo

Chỉ đạo giáo viên tham gia các nội dung tập huấn: Tập huấn sử dụng SGK mới; Tập huấn đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; Đổi mới kiểm tra, đánh giá; học tập Thông tư 22/2021-BGDĐT, ...; Cử giáo viên cốt cán tham gia các lớp tập huấn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

Nhà trường đã chỉ đạo thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số công văn số 3935/BGDĐT- GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Công văn 5512); các phụ lục kèm theo Công văn 5512 được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy (giáo án); công văn số 1055/SGDĐT - GDPT ngày 08/5/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình GDPT 2018; công văn số 2620/SGDĐT-GDTrH ngày 12/8/2024 của Sở GDĐT v/v hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Chương trình GDPT 2018; công văn số 2668/SGDĐT-GDPT ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT 2018; duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

b) Kết quả thực hiện

Hoàn thành kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở đảm bảo mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình, sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp 6,7,8,9 tại nhà trường.

100% học sinh lớp 6,7,8,9 được học đúng đủ thời lượng quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

100% giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về chương trình 2018.

Số chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học đã thực hiện đối với lớp 6, 7, 8, 9 chuyên đề (Cấp liên trường: 02; cấp trường, tổ: 07).

Thực hiện mua sắm TBDH chương trình SGK 2018: Thực hiện Hợp đồng kinh tế số 18/HĐKT/SET-THCSCVA ngày 05/12/2024 giữa công ty cổ phần tập đoàn SET và trường THCS Chu Văn An. Tổng số tiền mua sắm TBDH năm 2024: 32.570.100 đồng.

Kết quả học tập và rèn luyện của khối 6,7,8,9 (đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT)

LỚP	Tổng số HS	Kết quả học tập						Kết quả rèn luyện					
		Tốt		Khá		Đạt		Tốt		Khá		Đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 6	316	217	68,67	96	30,38	3	0,95	316	100	0	0	0	0
Khối 7	310	205	66,13	103	33,23	2	0,65	309	99,68	1	0,32	0	0
Khối 8	218	126	57,80	90	41,28	2	0,92	215	98,62	3	1,38	0	0
Khối 9	219	148	67,58	70	31,96	1	0,46	219	100	0	0	0	0
Tổng	**1063**	**696**	**65,48**	**359**	**33,77**	**8**	**0,75**	**1059**	**99,62**	**4**	**0,38**	**0**	**0**

Nhà trường đã duy trì tốt chất lượng đại trà: 99,25% học sinh có kết quả học tập loại Khá, Tốt; 99,62% học sinh có kết quả rèn luyện loại Tốt.

*** Chất lượng mũi nhọn học sinh toàn trường:**

Cấp tỉnh	Cấp thành phố
45 giải (08 giải Nhất, 08 giải Nhì, 17 giải Ba, 12 giải Khuyến khích)	70 giải (9 giải Nhất; 22 giải Nhì; 23 giải Ba và 16 giải Khuyến khích)

- Tham gia cuộc thi "Câu lạc bộ Tiếng Anh" đạt giải Nhất cấp thành phố, giải Nhì cấp tỉnh.
- Tham gia thi Kể chuyện theo sách đạt giải Khuyến khích cấp tỉnh.
- Tham gia giải cầu lông, bóng bàn cấp thành phố đạt Giải Nhất toàn đoàn môn Bóng bàn; Giải Nhì toàn đoàn môn Cầu lông. Trong đó có 2 HCV, 5HCB, 10 HCĐ.
- Tham gia giải điền kinh học sinh thành phố đạt 1 HCB, 2 HCĐ.
- Thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố đạt 1 giải Ba, 1 giải Khuyến khích.
- Thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng thành phố Cẩm Phả năm 2025 đạt 1 giải Ba, 1 giải Khuyến khích.
- Tham gia Cuộc thi Olympic Chuyên Hạ Long đạt 66 giải (14 HCV, 24 HCB, 23 HCĐ, 5 giải Khuyến khích).
- Thi Tin học trẻ tỉnh Quảng Ninh năm 2025 đạt 3 giải Nhất, 2 giải Ba.
- Tham gia Chung kết cấp tỉnh Sân chơi Đấu trường Vioedu cấp THCS năm học 2024-2025 đạt 6 giải (2 Bạc, 1 Đồng, 3 Khuyến khích).

- Tham gia Cuộc thi "Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật" năm 2025 đạt 1 giải Nhất, 1 giải Ba cấp thành phố.

- Tham gia Cuộc thi "An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai" đạt 1 giải Ba cấp quốc gia.

- Tích cực tham gia cuộc thi IOE:

+ Cấp trường: 125 giải, trong đó 18 giải Nhất, 26 giải Nhì, 31 giải Ba, 50 giải Khuyến khích.

+ Cấp thành phố: 106 giải, trong đó 21 giải Nhất, 30 giải Nhì, 23 giải Ba, 26 giải Khuyến khích.

+ Thi IOE cấp tỉnh: Có 6 học sinh được vinh danh cấp toàn quốc; có 100 học sinh được vinh danh giải cấp tỉnh.

+ Thi IOE cấp quốc gia đạt 9 giải: 2 Huy chương bạc, 4 Huy chương đồng, 3 Khuyến khích.

* Đánh giá so với năm học 2023-2024: Duy trì tốt kết quả về học tập và rèn luyện. Chất lượng học sinh giỏi cấp tỉnh cao hơn so năm học trước.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Đã thực hiện mua sắm thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới nhưng chưa đủ (Do không thanh toán được các thiết bị dạy học năm 2023).

d) Giải pháp khắc phục

- Triển khai mua sắm bổ sung các TBDH 2018.

1.3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

a) Công tác chỉ đạo

- Chọn cử giáo viên cốt cán tham gia đóng góp các nội dung để xây dựng tài liệu giáo dục địa phương, tập huấn giáo viên.

- Tiếp tục thực hiện công văn số 3194/SGDĐT-GDPT ngày 03/11/2021 về việc hướng dẫn dạy học nội dung GDĐP 6 năm học 2021-2022; Công văn số 3107/SGDĐT-GDPT ngày 28/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ninh về việc hướng dẫn dạy học nội dung Giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018; Công văn số 1179/PGDĐT ngày 28/10/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn dạy học nội dung Giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018; công văn số 3672/SGDĐT-GDPT ngày 15/12/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn dạy học nội dung Giáo dục địa phương lớp 8, lớp 11 trong các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2023-2024. Lồng ghép giáo dục lịch sử địa phương theo Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/5/2019 của BCH Đảng bộ thành phố Cẩm Phả (tổ chức dạy học Lịch sử đảng bộ Thành phố Cẩm Phả). Công văn số 3305/KH-SGDĐT ngày 18/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc nâng cao chất lượng dạy học nội dung Giáo dục địa phương sử dụng trong cơ sở GDTrH tỉnh Quảng Ninh.

- Hiệu trưởng tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian thực hiện nội dung giáo dục địa phương, bảo đảm 35 tiết/ năm học theo quy định; linh hoạt hoạt

trong sắp xếp số tiết/tuần (không bắt buộc dạy ở tất cả các tuần và không bắt buộc chia đều số tiết/tuần) để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Căn cứ phân phối chương trình nội dung giáo dục địa phương đã được Hiệu trưởng ban hành, các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng khung kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương theo phụ lục 1 tại công văn số 5512/BGDĐT - GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường (Gọi tắt là công văn số 5512).

- Căn cứ vào khung kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương, giáo viên xây dựng Kế hoạch trong năm học theo phụ lục 3 tại công văn số 5512.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về dạy học môn GDĐP do ngành tổ chức; Tổ chức dạy thử nghiệm; Phân công giáo viên đảm bảo trình độ chuyên môn, năng lực giảng dạy môn GDĐP.

- Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực của giáo viên.

- Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

- Chỉ đạo Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn GDĐP 6,7,8 học từ đầu năm học; môn GDĐP 9 học từ **14/10/2024.**

b)Kết quả thực hiện

- Môn GDĐP 6,7,8 thực hiện từ 5/9/2024, hoàn thành 35 tiết học; Môn GDĐP 9 thực hiện muộn hơn khung KH năm học (từ 14/10/2024) nhưng đã phân bổ bù chương trình, hoàn thành 35 tiết kịp tiến độ.

- 100% HS khối 6, 7, 8, 9 được dự kiểm tra định kì, làm các bài tập dự án, phản ánh chất lượng dạy và học của năm học. Đánh giá: Đạt: 100%.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Môn GDĐP 9 được tập huấn và triển khai giảng dạy chậm hơn so với kế hoạch năm học nên việc bố trí thời lượng, thời gian, giáo viên giảng dạy sao cho kết thúc chương trình đúng kế hoạch gặp khó khăn.

Chương trình GDĐP gồm nhiều bài có nội dung liên quan tới các môn: Âm nhạc, Lịch sử-Địa lí, Mĩ thuật,... nên không thể bố trí 1 GV giảng dạy được nên thường xuyên phải thay đổi thời khóa biểu.

c) Giải pháp khắc phục

Phân bổ bù chương trình để hoàn thành 35 tiết kịp tiến độ.

Bố trí GV thay đổi để phù hợp với nội dung giảng dạy tương ứng.

1.4.Tổ chức dạy học nội dung hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục STEM theo Chương trình GDPT 2018

a) Công tác chỉ đạo

- Đưa việc triển khai giáo dục STEM có hiệu quả là một trong những tiêu chí để đánh giá công tác đổi mới phương pháp và hình thức dạy học của giáo viên.

- Chỉ đạo tích hợp hoạt động trải nghiệm thông qua giáo dục STEM trên 05 môn Toán, Vật lý, Sinh học, Công nghệ, Hóa học.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó. Giáo viên được phân công đảm nhận thực hiện đúng nhiệm vụ của chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành.

b) Kết quả thực hiện

*** Triển khai giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học**

- Tích hợp hoạt động trải nghiệm thông qua giáo dục STEM trên 05 môn Toán, Vật lý, Sinh học, Công nghệ, Hóa học. Tổng số tiết dạy học theo phương thức giáo dục STEM: 143 tiết.

- Tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố đạt 1 giải Ba, 1 giải Tư.

- Tham gia cuộc thi Sáng tạo Thanh Thiếu niên - Nhi đồng cấp thành phố 04 sản phẩm dự thi đạt 1 giải Ba, 2 giải Khuyến khích.

*** Các hoạt động trải nghiệm**

- Xây dựng kế hoạch dạy học Hoạt động trải nghiệm đối khối 6,7,8.9 theo chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt dưới Cờ, chương trình phát thanh măng non, sinh hoạt lớp tuyên truyền tới học sinh về việc thực hiện các quy định về an toàn giao thông, phòng tránh tệ nạn xã hội, phòng chống tai nạn thương tích, phòng, chống cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường, sử dụng mạng xã hội an toàn, phòng, chống pháo nổ, thả đèn trời, phòng, chống bắt cóc trẻ em, xâm hại tình dục, bảo vệ môi trường, chống rác thải nhựa dùng một lần, phòng chống tác hại của thuốc lá...

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Chưa có giáo viên được đào tạo cơ bản cho Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp.

d) Giải pháp khắc phục

- Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn SGK Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp.

- Nhóm chuyên môn tích cực thảo luận, trao đổi nội dung, phương pháp thực hiện giảng dạy Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp.

- GVBM tích cực tự bồi dưỡng chuyên môn.

2.Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

2.1. *Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

a) Công tác chỉ đạo

- Xây dựng kế hoạch Tổ chức thực hiện chuyên đề, đặc biệt hướng tới đổi mới phương pháp dạy học. Kết hợp nhuần nhuyễn, hiệu quả giữa phương pháp truyền thống và hiện đại, khai thác tối đa UDCNTT.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, các phương pháp dạy học tích cực; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, phương pháp tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hình thức dạy học, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của theo lộ trình. Tổ chức triển khai dạy học trực tuyến trên phần mềm Meeting Zoom, Google Meet, Microsoft Teams, K12 Online... để giảng bài và hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập ở nhà cho học sinh; dạy bù các tiết nghỉ lễ; một số tiết môn GDĐP,...; giáo viên tổ chức lưu trữ, chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến tới học sinh; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh trên hệ thống K12 online. Giáo viên xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử theo quy định tại Điều 7, Thông tư 09.

Giáo viên có tài khoản trực tuyến trên hệ thống bồi dưỡng: Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình bồi dưỡng thường xuyên và các nội dung bồi dưỡng khác của Sở, Phòng và cơ sở giáo dục tổ chức.

b) Kết quả thực hiện

- Tích cực tham gia bồi dưỡng chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo quy định, chú ý nội dung sinh hoạt

thiết thực theo tinh thần đổi mới. Tăng cường sử dụng hợp lý CNTT trong các bài giảng, khai thác triệt để các TBDH, phòng học bộ môn.

- Thực hiện chuyên đề, ngoại khóa: 01 chuyên đề cấp thành phố môn Tin học, 02 chuyên đề liên trường môn Lịch sử và Địa lý 9 và Toán; 02 chuyên đề cấp trường môn Ngữ văn và Tiếng Anh.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Số lượng giáo viên ở một số nhóm chuyên môn ít, hầu như chỉ có 1 -2 GV (Thể dục, Mĩ Thuật, Âm nhạc, Công nghệ, Lịch sử, Địa lý) khó khăn cho việc sinh hoạt chuyên môn nâng năng lực dạy học.

d) Giải pháp khắc phục

- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, phòng GDĐT, sinh hoạt chuyên môn liên trường, tổ, nhóm chuyên môn.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh

a) Công tác chỉ đạo

Chỉ đạo thực hiện theo thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; Công văn số 2996/SGDĐT-GDPT ngày 20/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra đánh giá từ năm học 2024-2025; Công văn số 4148/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì đối với cấp trung học từ học kì 2 năm học 2024-2025;

Chỉ đạo tổ (nhóm) xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá. Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá của nhà trường (Kế hoạch số 567/KH-THCSCVA ngày 24/9/2024 của trường THCS Chu Văn An về Kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh năm học 2024-2025; Công văn số 12/THCSCVA ngày 08/01/2025 về việc điều chỉnh kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh năm học 2024-2025).

Đã thành lập Tổ khảo thí theo quyết định số 280/QĐ-THCSCVA ngày 10/10/2024 của trường THCS Chu Văn An về việc thành lập Tổ khảo thí năm học 2024-2025 và ban hành Quy chế hoạt động của tổ khảo thí năm học 2024-2025 (theo Quyết định số 281/QĐ-THCSCVA ngày 11/10/2024 của trường THCS Chu Văn An về việc ban hành quy chế hoạt động của Tổ khảo thí trường THCS Chu Văn An từ năm học 2024-2025.

Trong các bài giữa kỳ và kiểm tra cuối kỳ đã chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội cần tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Chú trọng hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

Tổ chức xây dựng thư viện câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực HS để sử dụng nhằm nâng cao chất lượng kiểm tra đánh giá HS.

Thành lập ban quản trị phần mềm SMAS; hướng dẫn GV cách thức kiểm tra đánh giá đối với từng môn học cụ thể; chỉ đạo khai thác, sử dụng phần mềm SMAS đúng quy định.

b) Kết quả thực hiện

100% giáo viên nắm vững quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh. Thực hiện đánh giá chính xác, công bằng đối với từng học sinh.

100% bài kiểm tra định kì được tổ chức đồng loạt, đảm bảo tính bảo mật của đề, tính công bằng trong đánh giá.

Đối với bài kiểm tra thường xuyên: Thống nhất từ tổ, nhóm chuyên môn, linh hoạt trong hình thức giao nhiệm vụ: Dự án, vở ghi, khả năng thuyết trình,...

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử - Địa gồm tổ hợp môn với 2- 3 giáo viên dạy nhưng lại có chung bài kiểm tra định kì nên giáo viên phải phối hợp để thống nhất chấm điểm cho học sinh.

d) Giải pháp khắc phục

Nhà trường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Tạo điều kiện để GV tham gia công tác bồi dưỡng chuyên môn cho GV dạy các môn tổ hợp để phân công 1 giáo viên dạy một bộ môn.

II. Thực hiện duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục THCS và thực hiện công bằng trong giáo dục

1. Duy trì, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục THCS

- Tỷ lệ huy động HS hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6 là: 316
- Tỷ lệ huy động HS tốt nghiệp THCS vào lớp 10 là: 219/219=100%
- Công tác phổ cập giáo dục (PCGD):
- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp THCS: 100%
- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT hoặc giáo dục nghề nghiệp: Không có
- Tỷ lệ người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: 02 HS (0,2%)

2. Thực hiện giáo dục hoà nhập đối với trẻ khuyết tật

a) Công tác chỉ đạo

Cập nhật kịp thời các văn bản liên quan đến người khuyết tật và công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật để hướng dẫn các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên triển khai thực hiện.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học trong đó chú ý xác định mục tiêu và biện pháp tăng tỉ lệ huy động và tỉ lệ duy trì sĩ số đối với học sinh khuyết tật để đảm bảo tỉ lệ huy động theo kế hoạch địa phương đã xây dựng. Hướng dẫn các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động giáo dục học sinh khuyết tật lồng ghép vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của Ban giám hiệu và các tổ chuyên môn phù hợp

với điều kiện thực tế của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập năm học 2024-2025 (Kế hoạch số 545/KH-THCSCVA ngày 16/9/2025 về kế hoạch dạy học hòa nhập trẻ khuyết tật năm học 2024-2025.

Căn cứ biên bản đề xuất của các tổ chuyên môn, ra quyết định về phương thức kiểm tra, đánh giá cụ thể đối với từng học sinh khuyết tật (Quyết định số 247/QĐ-THCSCVA ngày 20/9/2024 về việc đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập năm học 2024-2025.

Chỉ đạo việc thực hiện nội dung chương trình, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá phù hợp với từng dạng tật, mức độ khuyết tật của học sinh và điều kiện thực tế.

Phối hợp với các đơn vị chức năng trên địa bàn trong việc thực hiện các chính sách đối học sinh khuyết tật tham gia học hòa nhập và giáo viên trực tiếp giảng dạy tại các lớp học có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục và công tác giáo dục hòa nhập của giáo viên và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật để có sự điều chỉnh kịp thời, đảm bảo phù hợp với từng dạng tật, mức độ khuyết tật của học sinh và điều kiện thực tế.

Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho người khuyết tật.

Chỉ đạo thực hiện nội dung dạy học theo chương trình và sách giáo khoa chung do Bộ GDĐT qui định một cách linh hoạt phù hợp với từng trẻ khuyết tật.

Chỉ đạo điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học linh hoạt sáng tạo trong từng tiết dạy phù hợp với từng dạng tật, mức độ khuyết tật của học sinh và điều kiện thực tế.

Chú trọng giáo dục các kỹ năng xã hội cho học sinh như: giáo dục học sinh biết ứng xử với bạn bè, gia đình, hoà đồng với bạn bè, biết tự chăm sóc bản thân, tham gia các hoạt động khác ở mức đơn giản.

Thường xuyên khảo sát khả năng, nhu cầu của học sinh khuyết tật để giảm nhẹ yêu cầu học cho học sinh. Tạo nhóm học sinh thân thiện để giúp đỡ, chia sẻ với nhau trong học tập và các hoạt động khác.

b) Kết quả thực hiện

Toàn trường có 02 học sinh khuyết tật (01 HS lớp 9A1, 01 học sinh lớp 7A7). Cả 2 HS khuyết tật của nhà trường đã đáp ứng được chương trình giáo dục theo kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập năm học 2024-2025 của nhà trường và có năng lực học tập tốt.

Các em học sinh trong lớp biết chia sẻ, giúp đỡ các bạn học sinh khuyết tật.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Giáo viên chưa được bồi dưỡng thường xuyên về nghiệp vụ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.

d) Giải pháp khắc phục

Tạo điều kiện để giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình tạo điều kiện cho HS khuyết tật có điều kiện tốt nhất để giúp học sinh khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những học sinh học khác.

III. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

l. Phát triển đội ngũ giáo viên

a) Công tác chỉ đạo

- Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

+ Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục trung học theo tiêu chuẩn chức danh chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung giáo viên cấp trung học cơ sở theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019; thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác giáo dục (Kế hoạch số 644/KH-THCSCVA ngày 18/10/2024 của trường THCS Chua Văn An về kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên, năm học 2024-2025).

+ Chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy gắn với nội dung các modul đã được tập huấn triển khai CT 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và chọn là chuyên đề sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và liên trường.

+ Tổ chức rà soát thường xuyên liên tục về chất lượng bồi dưỡng giáo viên các môn học, hoạt động giáo dục tại đơn vị.

b) Kết quả thực hiện

- Các tổ chuyên môn chú ý xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các bộ môn của tổ để làm nòng cốt triển khai nhiệm vụ đổi mới PPDH.

- Chú trọng tuyên truyền, động viên, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi đề giáo viên phát huy tối đa năng lực sở trường của bản thân nhằm đạt hiệu quả cao trong công tác giảng dạy.

- Khuyến khích giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến cải tiến về phương pháp dạy học...

- Tăng cường dự giờ thăm lớp để phát hiện và bồi dưỡng về kiến thức, về phương pháp từng bước xây dựng đội ngũ giáo viên giỏi làm nòng cốt cho các hoạt động chuyên môn.

- Bồi dưỡng tin học cho giáo viên khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào vào việc đổi mới phương pháp dạy học và quản lý các hoạt

động của tổ chuyên môn: 100% GV biết sử dụng máy vi tính, biết khai thác thông tin trên mạng.

- Bồi dưỡng và tạo điều kiện để GV dự thi GV chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh, thi GV dạy giỏi cấp thành phố đạt thành tích cao:

+ Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 26 (có 4 giáo viên được tuyên dương xuất sắc, Tập thể trường được tuyên dương xuất sắc trong Hội thi)

+ Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh : 05, trong đó có 2 giáo viên được tuyên dương xuất sắc trong Hội thi

- Tạo mọi điều kiện trong phạm vi có thể để giáo viên tham gia học các lớp chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao năng lực quản lý cũng như chuyên môn nghiệp vụ bộ môn.

- Thực hiện đánh giá viên chức hàng quí theo Quyết định 2105/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về Quy chế thí điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hàng quý đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Cuối năm học, tổ chức đánh giá viên chức và đánh giá chuẩn nghề nghiệp. Kết quả:

*** Về xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp**

+ Xếp loại giáo viên theo chuẩn: 100% giáo viên tự đánh giá đạt loại Khá trở lên. Cụ thể: 33 Tốt, 01 Khá.

+ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tự đánh gia theo chuẩn nghề nghiệp: Loại tốt : 2/2 = 100% Tốt

*** Về xếp loại viên chức**

+ Cán bộ quản lý: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trình UBND thành phố đánh giá xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (hiện chưa có kết quả đánh giá)

+ Giáo viên, nhân viên: Tổng số 37 viên chức

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 06

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 31

06 giáo viên hợp đồng có thời gian làm việc dưới 6 tháng nên không đánh giá xếp loại.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Thiếu 15 giáo viên so với định mức nên khó khăn trong công tác dạy học và tổ chức các hoạt động cũng như bồi dưỡng chuyên môn.

Chậm được bổ sung giáo viên hợp đồng theo Nghị định 111: tháng 4 (đợt 1) và tháng 5 (đợt 2).

d) Giải pháp khắc phục

Tiếp tục tham mưu với các cấp để bổ sung giáo viên cho trường.

Từng bước bồi dưỡng năng lực ôn đội tuyển các môn cho đội ngũ GV trẻ hợp đồng.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Công tác chỉ đạo

- Chỉ đạo thực hiện công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 của Sở Giáo dục và Đào Tạo (GD&ĐT) về việc quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh; Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào Tạo (GD&ĐT) ban hành Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; công văn số 592/PGDĐT ngày 02/8/2021 của Phòng GDĐT v/v triển khai thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục; công văn số 1395/SGDĐT-GDPT ngày 25/5/2022 của Sở GD&ĐT về việc tiếp tục khai thác hiệu quả thiết bị giáo dục trong trường mầm non, phổ thông;

- Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng thiết bị giáo dục và phòng học bộ môn năm học 2024- 2025.

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

- Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kĩ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá. Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT về công tác quản lí, khai thác sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ tiên tiến cùng với các phần mềm dạy học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh. Để khai thác triệt để, hiệu quả thiết bị này, tránh lãng phí trong đầu tư.

- Chỉ đạo bảo quản và sử dụng có hiệu quả thiết bị ĐDDH giúp giáo viên nâng cao chất lượng giảng dạy, học sinh nâng cao chất lượng học tập.

- Khai thác triệt để và sử dụng có hiệu quả thiết bị ĐDDH sẵn có kết hợp việc phát động làm thêm đồ dùng, mua sắm trang bị thêm thiết bị đồ dùng còn thiếu, bảo quản tu sửa nhỏ thiết bị đồ dùng sẽ giúp nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học, tiết kiệm kinh phí nhà trường và ngân sách nhà nước.

b) Kết quả thực hiện

- Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học, các phòng học bộ môn để tổ chức tốt các giờ học thực hành. Có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định. Khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị, phần mềm hỗ trợ dạy học của các phòng học thông minh.

Số tiết ứng dụng CNTT: 14069 tiết

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Các thiết bị phòng học thông minh đã tiếp nhận, sử dụng từ năm 2019 đến nay đã xuống cấp hư hỏng nhiều.

Việc mua sắm thiết bị dạy hoc: Thực hiện mua sắm TBDH chương trình SGK 2018 do Công ty TNHH Thiết bị Giáo dục và Đồ chơi Tràng An cung cấp. Thiết bị bàn giao đầu tháng 01/2024, thiết bị được giao đến muộn so với thời gian cam kết trong hợp đồng (trong hợp đồng ghi thời gian giao hàng phải trước 10/12/2023). Như vậy, bên B đã vi phạm Điều 5. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản.

- Nhà trường đã nhiều lần đề xuất với Công ty TNHH thiết bị giáo dục và đồ chơi Tràng An về việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý để đủ điều kiện thanh toán Hợp đồng, tuy nhiên đến nay bên Công ty vẫn chưa có giải pháp khắc phục.

- Trường THCS Chu Văn An đã nhiều lần gửi công ty văn bản đến Công ty về việc vận chuyển, quản lí thiết bị MSTT theo Hợp đồng mua sắm tài sản số 30-23/HĐMB/TA-CP đề nghị công ty lên phương án vận chuyển các thiết bị dạy học đang gửi tại nhà trường và nhà trường hủy việc mua sắm TBDH năm 2023 theo Hợp đồng đã ký.

- Ngày 02/4/2025, Trường THCS Chu Văn An và Công ty TNHH Thiết bị Giáo dục và Đồ chơi Tràng An đã làm việc thống nhất phương án thanh, quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản gói thầu số 04, theo đó: **"**Đến trước ngày 25/4/2025 đề nghị Công ty TNHH Thiết bị Giáo dục và Đồ chơi Tràng An có văn bản cụ thể gửi đến nhà trường về phương án thanh, quyết toán, thanh lý hợp đồng". Tuy nhiên đến hết năm học, nhà trường vẫn chưa nhận được văn bản của Công ty TNHH Thiết bị Giáo dục và Đồ chơi Tràng An.

Đã thực hiện mua sắm thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới nhưng chưa đủ.

d) Giải pháp khắc phục

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ (thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT Ban hành Danh mục TBDH tối thiểu).

- Tiếp tục đề xuất Công ty TNHH Thiết bị Giáo dục và Đồ chơi Tràng An vận chuyển, quản lí thiết bị MSTT do không thanh toán được.

- Tiếp tục nâng cao phong trào tự làm đồ dùng dạy trong toàn thể giáo viên và học sinh học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học. Thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt lưu giữ và sử dụng.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, học sinh về vị trí, vai trò và tác dụng của đồ dùng thiết bị dạy học trong giảng dạy, học tập và giáo dục toàn diện.

- Tổ chức chỉ đạo, quản lý tốt hoạt động thiết bị dạy học, có kế hoạch chủ động đón đầu, tiếp thu sự phát triển của CNTT, từng bước sử dụng các trang thiết bị hiện đại, phần mềm tin học phục vụ công tác quản lý thiết .

- Đẩy mạnh phong trào khai thác, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học một cách hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc sử dụng thiết bị dạy học. Có kế hoạch cập nhật báo cáo và đánh giá.

2.2. Tổ chức nghiên cứu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, lưu giữ hồ sơ của các nhà trường

a) Công tác chỉ đạo

Lãnh đạo nhà trường tổ chức cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, đại diện Ban đại diện Cha mẹ học sinh nghiên cứu các nội dung sau:

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Chương trình tổng thể và chương trình từng môn học).

- Các đầu sách giáo khoa thuộc danh mục sách giáo khoa do Bộ GDĐT phê duyệt.

- Phổ biến quán triệt nội dung Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) quy định việc lựa chọn sách giáo khoa (SGK) trong cơ sở giáo dục phổ thông đến tất cả các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng bằng các hình thức phù hợp để thực hiện nghiêm túc các quy định của Thông tư.

- Chỉ đạo Tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, thảo luận và đánh giá các sách giáo khoa của môn học thuộc chuyên môn phụ trách; lựa chọn ít nhất 01 (một) sách giáo khoa cho mỗi môn học; báo cáo Hiệu trưởng danh mục sách giáo khoa do Tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn. Danh mục sách giáo khoa do Tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn có chữ ký của tổ trưởng tổ chuyên môn và các giáo viên tham gia lựa chọn.

- Việc nghiên cứu, lựa chọn sách giáo khoa năm học 2025-2026: Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên môn học nghiên cứu, đánh giá bản điện tử SGK được Bộ GDĐT phê duyệt bổ sung tại Quyết định 4019/QĐ-BGDĐT ngày 17/12/2024 về việc phê duyệt bổ sung SGK sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Đề xuất lựa chọn SGK năm học 2025 - 2026: Không có kiến nghị của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK đã được Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở GDĐT phê duyệt. Nhà trường đã lựa chọn và thông báo công khai danh mục sách giáo khoa năm học 2025-2026 để CMHS, HS được biết và chuẩn bị SGK cho năm học mới.

Nhà trường thiết lập và lưu trữ đầy đủ hồ sơ nghiên cứu, thảo luận, đánh giá và lựa chọn sách giáo khoa theo quy định.

b) Kết quả thực hiện

- Việc tổ chức nghiên cứu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa

+ Sách giáo khoa được các nhà xuất bản cung cấp theo danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt hoặc bản mẫu sách giáo khoa được đăng tải trên trang thông tin của các nhà xuất bản.

Sau khi nghiên cứu các nội dung trên, cán bộ quản lí, giáo viên, đại diện Ban đại diện Cha mẹ học sinh chuẩn bị ý kiến cá nhân để tham gia thảo luận trong cuộc họp tổ chuyên môn và cuộc họp lựa chọn sách giáo khoa của trường.

Lưu trữ (bản cứng, mềm) theo đúng quy định gồm: Các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Biên bản họp để thảo luận, đánh giá sách giáo khoa trên cơ sở danh mục sách giáo khoa do các tổ chuyên môn đề xuất.

Danh mục sách giáo khoa do trường đề xuất lựa chọn có chữ ký của Hiệu trưởng và các tổ trưởng tổ chuyên môn.

- *Việc lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa*

Thực hiện đúng quy trình lựa chọn sách giáo khoa theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo công khai, đúng pháp luật. Mỗi môn học, ở mỗi khối lớp lựa chọn một bộ sách giáo khoa phù hợp, thiết thực trong công tác giảng dạy.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:

- Nhà xuất bản giới thiệu sách trong thời gian hạn chế, đôi lúc đường truyền trực tuyến chưa đảm bảo nên hiệu quả công tác giới thiệu sách chưa cao.

d) Giải pháp khắc phục:

- Tạo điều kiện cho GV có thời gian tự nghiên cứu sau đó trao đổi trong nhóm chuyên môn.

2.3. Phát triển kho học liệu, bài giảng minh hoạ, học liệu điện tử

a) Công tác chỉ đạo

- Thành lập Tổ thẩm định học liệu dạy học trực tuyến qua Internet.

- Tổ chức tập huấn và triển khai một số phần mềm dạy học trực tuyến như phần mềm K12 online, Zoom, Google Meeting, Azota, cùng các công cụ hỗ trợ giáo viên xây dựng bài giảng điện tử như Camtasia, Spiclkers, Padlet,...

b) Kết quả thực hiện

- 100% giáo viên trong nhà trường đã sử dụng tương đối thành thạo phần mềm dạy trực tuyến và các công cụ hỗ trợ giảng dạy.

- Xây dựng kho học liệu số đảm bảo theo yêu cầu (gồm 45 học liệu đã được thẩm định và phê duyệt theo Quyết định số 73/QĐ-THCSCVA ngày 25/4/2025 về việc phê duyệt học liệu số dùng trong nhà trường năm học 2024-2025); các bài giảng trình chiếu được đưa lên kho học liệu để giáo viên cùng tham khảo.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) chưa được triển khai miễn phí đến các nhà trường, kết nối mạng internet, tốc độ đường truyền mạng đôi khi không ổn định.

d) Giải pháp khắc phục

Sử dụng các phần mềm miễn phí như: K12 online, megaschool, classroom, classdojo,..bằng tài khoản Email đuôi Edu.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

a) Công tác chỉ đạo

- Quán triệt, phổ biến nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 15/01/2025 của Ban thường vụ tỉnh ủy về

thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 xủa Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 496/KH-SGDĐT ngày 22/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 07/3/2022 của UBND thành phố, Kế hoạch của Phòng GDĐT về Chuyển đổi số ngành Giáo dục đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh tại nhà trường; xây dựng giải pháp, tổ chức thực hiện chuyển đổi số theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Căn cứ nội dung kế hoạch và vào điều kiện thực tế của nhà trường thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số, xây dựng kế hoạch thực hiện "chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" tại nhà trường. Chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong nhà trường; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh Quảng Ninh, thành phố Cẩm Phả về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường.

b) Kết quả thực hiện

- Công tác quản lý dạy và học trực tuyến:

+ Chuyên môn nhà trường đã ban hành kế hoạch dạy học trực tuyến năm học 2024-2025 (Kế hoạch số 564/KH-THCSCVA ngày 23/9/2024).

+ Triển khai đồng bộ cho từng lớp học, khối học theo định hướng của nhà trường. Đảm bảo tốt sự vào cuộc và phối hợp đồng bộ giữa Hội đồng sư phạm nhà trường với CMHS và học sinh. Yêu cầu 100% Giáo viên dạy các bộ môn tham gia xây dựng chương trình giảm tải cho học sinh; quản lý, xây dựng kế hoạch để tiến hành hướng dẫn ôn tập và dạy học cho học sinh, 100% giáo viên nắm được hướng dẫn của các cấp và kế hoạch của nhà trường.

+ Nhà trường đã ban hành Quy chế quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến ban hành kèm theo Quyết định số 267/QĐ-THCSCVA ngày 01/10/2024 về việc ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến từ năm học 2024-2025.

- Xây dựng và sử dụng học liệu số: Phê duyệt 45 học liệu số chất lượng; các bài giảng trình chiếu được đưa lên kho học liệu

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

- Triển khai học bạ điện tử.

- Thực hiện nghiêm việc cập nhật dữ liệu theo chỉ đạo của nghành và Đề án 06. Đến thời điểm hiện tại 100% CB, GV, NV cập nhật đầy đủ dữ liệu cá nhân theo yêu cầu trên cổng dịch vụ và sử dụng được hệ thống khi cần.

- Triển khai hệ thống quản lý giáo dục thông minh

- Phát huy hiệu quả của các thiết bị PHTM, PHNN đã được đầu tư từ các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong giáo dục.

- Triển khai các nội dung đảm bảo an toàn thông tin mạng.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Một số cần phải bồi dưỡng nâng cao GV trình độ CNTT.

d) Giải pháp khắc phục

- Tạo điều kiện cho GV tham gia các lớp tập huấn chuyển đổi số, nâng cao trình độ CNTT.

C. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo thành phố, của chính quyền địa phương phường Cẩm Bình và Phòng GDĐT Cẩm Phả. Chi ủy chi bộ, lãnh đạo trường có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và học sinh. Có tầm nhìn và chiến lược phù hợp thời cuộc, với điều kiện thực tế của nhà trường, làm việc có kế hoạch, khoa học.

- Nhà trường có cơ sở vật chất được thành phố đầu tư khang trang, hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Là trường có đội ngũ CB-GV-NV đảm bảo trình độ chuẩn 45/45 đạt 100%, Các thầy cô giáo đều có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật tốt, gắn bó với nhà trường. Các giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có ý thức tự giác học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đặc biệt các đồng chí giáo viên giỏi, giáo viên bồi dưỡng HSG là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động chuyên môn của nhà trường, của phòng GDĐT. Đội ngũ nhân viên: văn thư, thiết bị, bảo vệ, lao công có tinh thần trách nhiệm cao trong mọi công việc.

- Thực hiện nghiêm Thông tư 29/2024/TT-BGD ĐT ngày 31/12/2024 quy định về dạy thêm học thêm.

- Thực hiện tốt công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT và quy chế dân chủ trong trường học. Trong năm học, nhà trường không để xảy ra việc đơn thư khiếu kiện.

- Quan tâm chăm lo đến đời sống cán bộ giáo viên nhân viên. Đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động, kịp thời khen thưởng động viên giáo viên có thành tích và thực hiện đúng chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73.

- Nhà trường kết hợp với Ban đại diện CMHS làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định về ATGT, phòng chống pháo nổ, phòng chống ma tuý, Nói không với bạo lực học đường, giữ gìn an ninh trật tự,.. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như giáo dục giới tính, phòng

ngừa đuối nước, phòng chống, ... Xây dựng trường học an toàn, thân thiện. Nhà trường vinh dự được UBND tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc".

4.2. Tồn tại

- Học sinh được tuyển chọn khi tuyển sinh lớp 6, tuy nhiên vẫn còn 8 học sinh có kết quả học tập Đạt.

VI. Đề xuất, kiến nghị

Nhà trường kính đề nghị các cấp lãnh đạo xem xét bổ sung cho trường một số nội dung sau:

- Quan tâm giao đủ chỉ tiêu biên chế về nhân sự đảm bảo đủ vị trí việc làm: hiện thiếu 9 GV, NV theo định biên.

- Tham mưu với các cấp tiếp tục đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất: bổ sung các phòng học bộ môn: Âm nhạc, Mĩ thuật, Đa chức năng, Khoa học xã hội; bổ sung nhà để xe cho giáo viên; mái che đi từ cầu nối tầng 1 Khu nhà A sang sảnh nhà đa năng, cầu tầng 1 Khu nhà C sang sảnh Khu bán trú; thiết bị phòng Thư viện để xây dựng thư viện đạt thư viện Mức độ 2; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường để đảm bảo đủ các tiêu chí xây dựng Trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

- Bổ sung 01 nhân viên Văn thư thay cho viên chức Dương Thị Oanh chấm dứt hợp đồng làm việc từ 01/6/2025 theo nguyện vọng cá nhân.

- Bổ sung 01 nhân viên thư viện (nhằm đáp ứng yêu cầu của thư viện Mức độ 2 theo kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường).

- Bố trí mỗi trường 01 kế toán để thực hiện đúng chức năng, nghiệp vụ kế toán đúng, đủ, kịp thời, đảm bảo đúng nguyên tắc hạch toán, kế toán. Đặc biệt là công tác tham mưu trong việc xây dựng phương án, đề án, tự chủ được đảm bảo đúng nguyên theo quy định.

- Bổ sung nhân viên y tế trong các trường học để đảm bảo các tiêu chí của trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo Thông tư 18, Nghị quyết 13 đã nêu./.

Nơi nhận:
- Phòng GDĐT Cẩm Phả (b/c);
- UBND phường Cẩm Bình (b/c);
- CB-GV-NV;
- CMHS nhà trường;
- Lưu: HT, VT, KĐCLGD.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CHU VĂN AN

Nguyễn Thị Bắc